TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2018
V/v "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Thế Chiến
2/ Ông Vũ Kim Quy
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993.
Trú tại: TDP X, TT. B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm: 1989, vắng mặt.
HKTT: TDP X, TT. B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đ – Bộ Công An.
Địa chỉ: huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn V vào ngày 16/7/2013 trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Anh V không lo tu chí làm ăn, thường xuyên đánh đập chị vô cớ, sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2015, anh V phạm tội hình sự phải đi cải tạo tại trại Đ. Nhận thấy giữa chị và anh V không còn tình cảm, không còn thương yêu, tôn trọng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Lê Nữ Hoàng O sinh ngày 07/8/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu O đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Văn V trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 16/7/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng cũng có thời gian hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V phải thụ án 05 năm 06 tháng tại trại giam. Nay chị T xin ly hôn thì anh V đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nữ Hoàng O sinh ngày 07/8/2014. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu O đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn với bị đơn anh Lê Văn V và xin nuôi con, đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Lê Văn V vào ngày 16/7/2013 trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V vi phạm pháp luật hình sự, phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với thời gian 05 năm 06 tháng. Nguyên đơn chị T xin ly hôn, bị đơn anh Lê Văn V đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa anh V và chị T không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị T được ly hôn với anh V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Các đương sự có một con chung là cháu Lê Nữ Hoàng O sinh ngày 07/8/2014 khi ly hôn, chị T và anh V đều có nguyện vọng muốn nuôi con chung, HĐXX thấy rằng, cháu O còn nhỏ hiện đang ở với chị T, còn anh V đang phải chấp hành án, chưa có điều kiện để nuôi con. Để bảo đảm quyền và lợi ích của cháu O, cần giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu

cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Các đương sự xác định không nợ ai nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lê Văn V.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Nữ Hoàng O sinh ngày 07/8/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) , được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004117 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên